TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31/7/2018
Về việc: Ly hôn giữa bà Hòa Thị T và ông Hoàng Đình L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Vũ Duy Luân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huề

Ông Nguyễn Văn Diệu

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 160/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hòa Thị T – sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn B , xã A , huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Ông Hoàng Đình L - sinh năm 1940

Trú tại: Thôn V , xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(*Tại phiên toà có mặt bà Hòa Thị T , ông Hoàng Đình L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn là bà Hòa Thị T trình bày: Bà và bị đơn là ông Hoàng Đình L kết hôn trên có sở tự nguyện, có tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A , huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 31/10/2013. Vợ chồng chung sống cùng nhau hạnh phúc được khoảng gần 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn lý do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống không hòa thuận, vui vẻ. Đến năm 2016 thì vợ chồng sống ly thân, từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau do vậy bà xin được ly hôn ông Hoàng Đình L .

Về quan hệ con cái thì vợ chồng bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ tài sản, vợ chồng bà không có tài sản chung, vợ chồng không nợ nần ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình xét xử vắng mặt của ông Hoàng Đình L trình bày: Ông và bà Hòa Thị T kết hôn tự nguyện trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A , huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 31/10/2013. Vợ chồng chung sống cùng nhau hạnh phúc được một thời gian khoảng gần 4 năm thì có phát sinh mâu thuẫn nhỏ và bà Tầm đã bỏ về nhà ở xã A để sinh sống từ năm 2016 và vợ chồng sống ly thân từ đó không quan tâm gì đến nhau. Bà Tầm có đơn xin ly hôn, mặc dù ông muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng bà Tầm vẫn nhất quyết ly hôn do vậy ông cũng nhất trí xin ly hôn theo nguyện vọng của bà Tầm, vì điều kiện tuổi cao, sức khỏe yếu nên ông làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình xét xử vắng mặt ông. Về con cái, Ông Hoàng Đình L xác nhận vợ chồng ông không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản, vợ chồng ông không có tài sản chung, vợ chồng không nợ nần ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghe phần trình bày của Dương sự và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hòa Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B , xã A , huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình và ông Hoàng Đình L hiện đang trú tại thôn V , xã A , huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Bà Tầm có đơn xin ly hôn, ông Lợi có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28; điều 35 và khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng Đình L

[2] Đánh giá các mối quan hệ của hôn nhân giữa bà Hòa Thị T và ông Hoàng Đình L thì thấy: Về hôn nhân, bà Hòa Thị T và ông Hoàng Đình L xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A , huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 31/10/2013 là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, cả hai ông bà đều xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng gần 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn lý do là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến hai bên sống ly thân từ năm 2016, không ai quan tâm đến ai. Nay bà Tầm xin ly hôn, ông Lợi cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm, bà Tầm nhất quyết xin ly hôn ông cũng xác định vợ chồng không thể đoàn tụ nên ông cũng nhất trí ly hôn, nhưng vì điều kiện tuổi cao, sức khỏe yếu nên ông ông Lợi không đến Tòa án tham gia tố tụng được, ông đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử vắng mặt, đơn của ông Lợi đã được Ủy ban nhân dân xã xã A xác nhận. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở đánh giá mâu thuẫn giữa bà Hòa Thị T và ông Hoàng Đình L là trầm trọng, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, quan hệ hôn nhân giữa ông bà thực sự đã tan vỡ, cuộc sống chung không

thể kéo dài, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho bà Hòa Thị T được ly hôn ông Hoàng Đình L là phù hợp với quy định tại điều 51; điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con cái: Bà Hòa Thị T và ông Hoàng Đình L không có con chung nên không đặt ra giải quyết

[4] Về quan hệ tài sản: bà Hòa Thị T và ông Hoàng Đình L đều khai nhận vợ chồng không có tài sản gì chung, không đề nghị Tòa án giải quyết, ông Hoàng Đình L vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết về tài sản

[5] Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án: Bà Hòa Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, các bên có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51;56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Hòa Thị T được ly hôn ông Hoàng Đình L

2. Về con chung: Bà Hòa Thị T và ông Hoàng Đình L không có con chung nên không đặt ra giải quyết

3. Về án phí: Bà Hòa Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng bà Hòa Thị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003689 ngày 10/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo Bản án: Bà Hòa Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt ông Hoàng Đình L , báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Duy Luân

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục Thi hành án huyện Quỳnh Phụ;*
- *UBND xã A*
- *Lưu VP, Hồ sơ vụ án*